TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CT** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2023/HNGĐ-ST
Ngày:27-3-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Y

Ông Huỳnh Văn Phó

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 783/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Mỹ Q**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã MA, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: 889A, tổ X, KP Y, LTK, Phường N, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn:* Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: 147/5 ĐTN, Khu phố B, Phường N, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn T, Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 61/20 ĐĐ, Phường T, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hoàng A**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp VT, xã K, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lê Hoàng A chung sống với nhau vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36/TT/2014, quyển số 01/TPHT ngày 11/7/2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Anh chị đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không hàn gắn được. Ly thân từ năm 2016 đến nay.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

- Về con chung và cấp dưỡng: Có 01 con chung là Lê Bảo A1, sinh ngày 02/02/2015. Khi ly hôn chị Q đồng ý giao con cho anh Lê Hoàng A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Hoàng A đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh A không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Q là ông Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt, anh A vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Nguyễn Văn T có gửi bài bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chị Q, nội dung cho rằng tình cảm giữa chị Q và anh A không còn, hạnh phúc gia đình tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ Q, chị Q đồng ý để anh A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Bảo A1. Chị Cao Thị Mỹ Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt nên bị đơn chưa thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Mỹ Q.

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Bảo A1 sinh ngày 02/02/2015. cho anh Lê Hoàng A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Cao Thị Mỹ Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q, anh A không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ Q yêu cầu ly hôn với anh Lê Hoàng A nên đây là "Tranh chấp ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh A có nơi cư trú tại tổ 11 ấp VT, xã K, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Q là nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người anh A là bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh A, ông T.

[3] Về hôn nhân: Chị Q và anh A chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Long An

cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/TT/2014, quyển số 01/TPHT ngày 11/7/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Q và anh A xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh A vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh A không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với chị Q.

Thấy rằng, giữa chị Q và anh A không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị Q và anh A đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung là Lê Bảo A1, sinh ngày 02/02/2015, chị Q đồng ý giao cho anh Lê Hoàng A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do cháu A đang sống với anh A để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu nên cần thiết giao cháu A cho anh A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh A và chị Q có thay đổi hoàn cảnh và có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

Về cấp dưỡng: Chị Q, anh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Q là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Luật sư Nguyễn Văn T- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[8] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Mỹ Q

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị Mỹ Q được ly hôn với anh Lê Hoàng A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Bảo A1, sinh ngày 02/02/2015 cho anh Lê Hoàng A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Chị Cao Thị Mỹ Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Q chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021116 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên chị Q đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, chị Q, anh A được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện CT;
- Chi cục THADS huyện CT;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hồng Quyên